



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI KỶ TỐT NGHIỆP CẤP ĐỘ N * L * P: K9MAC
CHUYÊN NGÀNH: KỸ TOÁN

MÔN: KỸ TOÁN QUẢN TRỊ * MÃ MÔN: ACC601

1/1
Số TC : 3
Họ c kỳ : 4
Lần thi : 1

Thời gian : 18h00 ngày 09/07/2015 - Phòng : 1102 * 182 Nguyễn Văn Linh

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	LỚP	SỐ TỔ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
									SỐ	CHỖ	
1	1930251156	Lê Thị Kim	Anh	Nữ	11/10/1979	K9MAC					
2	1930251157	Nguyễn Thị Tố	Anh	Nữ	16/12/1980	K9MAC					
3	1930251158	Phạm Thị Lan	Anh	Nữ	21/10/1974	K9MAC					
4	1930251159	Trương Thị Kim	Anh	Nữ	06/11/1984	K9MAC					
5	1930251160	Trần Thị	Chiêu	Nữ	01/08/1978	K9MAC					
6	1831256849	Lê Văn	Chính	Nam	27/06/1979	K9MAC					Nội HP
7	1930251162	Trần Thị Tùng	Giang	Nữ	09/09/1977	K9MAC					
8	1930251163	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	03/06/1974	K9MAC					
9	1931251164	Lê Viết Minh	Hoàng	Nam	01/05/1972	K9MAC					
10	1930251165	Đào Thị	Huân	Nữ	26/12/1990	K9MAC					
11	1931251166	Thái Duy	Hùng	Nam	28/12/1988	K9MAC					
12	1931251167	Nguyễn	Khánh	Nam	01/01/1978	K9MAC					
13	1930251168	Nguyễn Thị Diệu	Linh	Nữ	10/02/1980	K9MAC					
14	1930251169	Trần Thị Mỹ	Linh	Nữ	18/04/1982	K9MAC					
15	1930251170	Võ Thị Tuyết	Loan	Nữ	16/04/1988	K9MAC					
16	1931251171	Nguyễn Phước	Long	Nam	09/06/1974	K9MAC					
17	1931251172	Phạm Ngọc	Lý	Nam	26/10/1985	K9MAC					
18	1930251173	Nguyễn Duy	Mạnh	Nữ	02/05/1973	K9MAC					
19	1930251174	Nguyễn Phan Như	Ngọc	Nữ	06/02/1990	K9MAC					
20	1930251175	Trần Nguyên Thanh	Ngọc	Nữ	21/09/1980	K9MAC					
21	1930251176	Ngô Thị Mỹ	Oanh	Nữ	20/08/1990	K9MAC					HP KỶ 2,3&4
22	1931251177	Nguyễn Hữu	Sơn	Nam	10/10/1968	K9MAC					
23	1931251178	Phạm Văn	Thường	Nam	06/10/1974	K9MAC					
24	1931251179	Trương Đức	Thành	Nam	08/07/1978	K9MAC					
25	1930251180	Trần Hồng	Thị m	Nữ	06/08/1988	K9MAC					
26	1930251181	Nguyễn Thị Thanh	Thị y	Nữ	04/07/1987	K9MAC					
27	1930251182	Phan Thị Bích	Trâm	Nữ	20/01/1987	K9MAC					
28	1930251183	Nguyễn Bảo	Trân	Nữ	09/07/1982	K9MAC					
29	1931251184	Phan Đình	Trung	Nam	23/02/1970	K9MAC					
30											
31											
32											

Số SV và ng: _____ Định chế: _____ Tổng số bài: _____ Tổng số tờ: _____

NGƯỜI LẬP

GIÁM TH

GIÁM KH 0 1

GIÁM KH 0 2

LÃNH ĐẠO KHOA